

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VỖ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HSST

NHÂN DANH

Ngày: 29/6/2021

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VỖ TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Sơn .

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhụ- Cán bộ hưu;

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Chúc- Giáo viên.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thử - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia
phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/Q§XXST- HS ngày 14 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05A/2021/HSST- QĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 133/2021/TB- TA ngày 23/6/2021 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn N, sinh 1995**; Giới tính: N. HKTT: thôn Việt Vân, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12. Là con ông Nguyễn Văn Kiên, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Nhật, sinh năm 1973. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ con: chưa. Tiền án: Tại Bản án số 03/2019/HSST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Ngày 21/2/2020 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án. Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 93/2015/HSST ngày 26/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Ngày 26/11/2015 bị can chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn Gang, sinh năm 1973, HKTT: thôn Việt Vân, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 28/02/2021, ông Nguyễn Văn Kiên, sinh năm 1973 có HKTT: Thôn Việt Vân, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (ông Kiên là bố đẻ bị cáo) tổ chức ăn liên hoan đồng niên tại nhà. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn Văn Gang, sinh năm 1973 ở cùng thôn đi xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc BKS 99E1 – 113.94 đến đỗ xe ngoài cổng nhà ông Kiên theo hướng đầu xe quay vào phía trong nhà, đuôi xe quay ra phía đường rồi đi vào nhà ông Kiên ăn liên hoan. Xe ông Gang không khóa cổ, khóa càng. Đến 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn N (là con trai ông Kiên) đi ra ngoài cổng thì phát hiện chiếc xe của ông Gang đang dựng tại cổng, xe không khóa cổ, khóa càng, xung quanh không có ai, N nảy sinh ý định trộm cắp xe mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. N đi vào trong nhà lấy chiếc chìa khóa xe Honda đã nhặt được trước đó mấy ngày ra cắm vào ổ khóa điện của xe và vặn theo chiều kim đồng hồ thì thấy đèn điện của xe sáng. N ngồi lên xe, quay xe và nổ máy xe đi về hướng đê sông Cầu, khi đi đến đoạn thôn Việt Hưng, xã Việt Thống thì đỗ xe lại, dùng tay tháo BKS và gương chiếu hậu của xe vứt xuống sông Cầu rồi đi xe lên quán cầm đồ (N không nhớ tên) ở khu vực đường 24 thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao cầm cố nhưng do xe không có giấy tờ nên không cầm cố được. N đi xe đến quán sẫm hình nghệ thuật của anh Nguyễn Bá Kiên, sinh năm 1975 ở thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao nhờ anh Kiên cầm cố chiếc xe nhưng anh Kiên nói không biết. Sau đó, N đi ra ngoài dắt xe định đi thì gặp anh Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1978 ở cùng thôn. Anh Tuấn nhìn chiếc xe N đang dắt giống chiếc xe của anh Gang nên đã nói với N là “xe của người làng”, đồng thời gọi điện cho anh Nguyễn Văn Đang, sinh năm 1994 (là con trai ông Gang) lên xem xe. Anh Tuấn đang quan sát xe thì nghe thấy N nói “cho cháu xin”, anh Tuấn ngẩng đầu lên thì không thấy N đâu. Sau đó anh Đang cầm đăng ký xe của gia đình lên xác nhận đó là chiếc xe gia đình đã bị mất nên đã mang chiếc xe máy và 01 chiếc chìa khóa xe máy lên Công an huyện Quế Võ giao nộp để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 02/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Quế Võ đối với chiếc xe trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 02/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Quế Võ kết luận: *“Một xe Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc BKS 99E1 – 113.94 đăng ký lần đầu tháng 12/2012 tại thời điểm định giá tháng 2/2021 có giá trị là 7.500.000 đồng”.*

Ngày 31/3/2021 bị cáo đã đến Công an huyện Quế Võ đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc số khung 30CY511746, số máy 52E5303914 là tài sản của ông Nguyễn Văn Gang.

Ngày 22/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại anh Gang sở hữu. Ông Gang đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Đối với chiếc BKS và hai gương chiếu hậu của xe bị cáo đã vứt xuống sông Cầu, do tài sản có giá trị nhỏ nên ông Gang không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Liên quan trong vụ án này còn có:

Đối với anh Nguyễn Bá Kiên và anh Nguyễn Văn Tuấn không biết chiếc xe bị cáo đi là xe trộm cắp mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không xử lý là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 55/CT- VKSQV ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo về tội: “ Trộm cắp tài sản ” theo Khoản 1- Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo. Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1- Điều 173- BLHS; Điểm s- Khoản 1- Điều 51; Khoản 2- Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52 ; Điều 38- BLHS: Tuyên bố bị cáo phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2021. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng. Về vật chứng của vụ án : Áp dụng Điều 47- BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe máy của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận và bào chữa, lời nói sau cùng bị cáo biết là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên tòa. Như lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án. Tất cả những chứng cứ trên đã chứng minh được:

Khoảng 19 giờ ngày 28/02/2021, tại công nhà ông Nguyễn Văn Kiên, sinh năm 1973 ở thôn Việt Vân, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Nguyễn Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc BKS 99E1 – 113.94 trị giá 7.500.000 đồng của ông Nguyễn Văn Gang. Hiện chiếc xe đã được thu hồi và trả cho ông Gang.

Do đó đã có đủ các yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1- Điều 173- BLHS, như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Tính chất phạm tội của bị cáo tuy là ít nghiêm trọng. Song nó còn gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt, lao động làm ăn của công dân. Về hậu quả tội phạm, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nữa.

Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s – Khoản 1, Điều 51 và áp dụng Khoản 2- Điều 51- BLHS. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “ tái phạm” quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 BLHS.

Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 26/8/2015 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xử phạt 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, mà ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù tương xứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra cho xã hội. Xét phải cách ly bị cáo mới đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo chưa có vợ con, không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nữa, nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc chìa khóa xe máy của bị cáo dùng để trộm cắp tài sản, xét đây là công cụ phạm tội, giá trị không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 173; Điểm s Khoản 1, Điều 51; Khoản 2- Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 47- BLHS; Điều 106; Khoản 2-

Điều 136; Khoản 1, Điều 329 - BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/3/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở TP.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Thi hành án; Công an.
- Bị cáo, người bị hại.
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Sơn

